

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU BẾN THÀNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01./BC-HĐQT

TPHCM, ngày 13 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: CÔNG TY CP CAO SU BẾN THÀNH
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, Đường Giáp Hải (D3), Xã Nhuận Đức, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0283 7907619 Fax: 0283 7907461 Email: berubco@berubco.com.vn
- Vốn điều lệ: 123.749.970.000 đồng
- Mã chứng khoán: BRC
- Mô hình quản trị công ty:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 587/NQ-ĐHĐCĐ	30/5/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua: 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025; Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2024;

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng năm 2025. 4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; 5. Phân phối lợi nhuận năm 2024; 6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; 7. Mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025; 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

II. Hội đồng quản trị (năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt.	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Nguyễn Minh Đoan	Chủ tịch HĐQT	28/10/2024	
2.	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	Thành viên HĐQT kiêm TGD	21/04/2017	
3.	Nguyễn Việt Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	29/05/2020	
4.	Nguyễn Nho Lương	Thành viên HĐQT không điều hành	20/06/2024	
5.	Văn Trọng Long	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Nguyễn Minh Đoan	4/4	100%	
2.	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	4/4	100%	
3.	Nguyễn Việt Hà	3/4	75%	Bận công tác
4.	Nguyễn Nho Lương	4/4	100%	
5.	Văn Trọng Long	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng qui định và điều lệ của công ty.
- Kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quản lý, điều hành của TGD công ty.
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động của TGD về kết quả triển khai nhiệm vụ được giao.
- Ban điều hành công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT.
- Tổng giám đốc có chủ động trong việc xây dựng và đề xuất các vấn đề trọng tâm lên HĐQT xem xét quyết định.
- Tổng Giám đốc công ty đã hoàn thành các bảng báo cáo tài chính năm 2025 kịp thời, chính xác.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	560/BC-HĐQT	21/01/2025	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024	100%
2.	561/BB-HĐQT	14/02/2025	Biên bản họp HĐQT Quý IV năm 2024	100%
3.	562/NQ-HĐQT	18/02/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý IV năm 2024	100%
4.	563/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định xếp hạng doanh nghiệp Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
5.	564/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định ban hành Bảng lương Người quản lý Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
6.	565/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024 Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
7.	566/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Người quản lý Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
8.	567/BC-HĐQT	25/02/2025	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 (cập nhật)	100%
9.	568/NQ-HĐQT	03/3/2025	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
10.	569/CSBT-HĐQT	19/3/2025	Công văn đề nghị xếp hạng doanh nghiệp năm 2025	100%
11.	570/BB-HĐQT	19/3/2025	Biên bản tổng hợp ý kiến về phê duyệt phương án tiền lương năm 2025	100%
12.	571/BB-HĐQT	19/3/2025	Biên bản tổng hợp ý kiến về quỹ tiền lương của Người quản lý năm 2025	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13.	572/QĐ-HĐQT	19/3/2025	Quyết định về phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2025	100%
14.	573/QĐ-HĐQT	19/3/2025	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương của Người quản lý năm 2025	100%
15.	574/BB-HĐQT	04/4/2025	Biên bản tổng hợp ý kiến về chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
16.	575/NQ-HĐQT	04/4/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ	100%
17.	576/TTr-HĐQT	04/4/2025	Tờ trình về việc chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
18.	577/BB-HĐQT	04/4/2025	Biên bản tổng hợp ý kiến về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
19.	578/NQ-HĐQT	04/4/2025	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
20.	579/BB-HĐQT	29/4/2025	Biên bản họp HĐQT Quý I năm 2025	100%
21.	580/NQ-HĐQT	05/5/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý I năm 2025	100%
22.	581/BC-HĐQT	30/5/2025	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng năm 2025	100%
23.	582/BC-HĐQT	30/5/2025	Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2024	100%
24.	583/TTr-HĐQT	30/5/2025	Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	100%
25.	584/TTr-HĐQT	30/5/2025	Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2024	100%
26.	585/TTr-HĐQT	30/5/2025	Tờ trình v/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	100%
27.	586/TTr-HĐQT	30/5/2025	Tờ trình v/v báo cáo mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025	100%
28.	587/NQ-ĐHĐCĐ	30/5/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
29.	588/QĐ-HĐQT	10/6/2025	Quyết định về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	100%
30.	589/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định về việc khen thưởng NQL năm 2024	100%
31.	590/NQ-HĐQT	01/7/2025	Nghị quyết về việc thống nhất thỏa thuận bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
32.	593/NQ-HĐQT	03/7/2025	Nghị quyết về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Sài Gòn	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33.	595/QĐ-HĐQT	18/7/2025	Quyết định về việc chi trả cổ tức năm 2024	100%
34.	598/NQ-HĐQT	29/7/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý 2/2025	100%
35.	600/NQ-HĐQT	12/8/2025	Quyết định Phê duyệt Kế hoạch Lựa chọn Nhà thầu gói thầu Cung cấp, hướng dẫn, lắp đặt Máy định hình băng tải tự động	100%
36.	601/NQ-HĐQT	08/9/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ	100%
37.	602/QĐ-HĐQT	09/9/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
38.	603/NQ-HĐQT	19/9/2025	Nghị quyết về việc xếp loại Người quản lý doanh nghiệp tại Công ty CP Cao su Bến Thành năm 2024	100%
39.	606/NQ-HĐQT	20/10/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý III/2025	100%
40.	608/NQ-HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương và ký kết các Hợp đồng giao dịch giữa Công ty CP Cao su Bến Thành với “Người có liên quan” năm 2026	100%
41.	611/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Quyết định huỷ Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu gói thầu Cung cấp, hướng dẫn, lắp đặt Máy định hình băng tải tự động	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Quốc Vương	Trưởng BKS	28/10/2024	Cử nhân Tài chính
2.	Lương Thị Ánh Nguyệt	TV.BKS	21/04/2017	Cử nhân Kế toán
3.	Trần Nguyễn Huy Hùng	TV.BKS	01/04/2019	Cử nhân Kế toán

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quốc Vương	4/4	100%	100%	
2	Lương Thị Ánh Nguyệt	4/4	100%	100%	
3	Trần Nguyễn Huy Hùng	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát, kiểm tra việc tuân thủ điều lệ của Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra giám sát theo kế hoạch đã đề ra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty, phản ánh những kết quả đã đạt được cũng như những nội dung cần lưu ý, khắc phục và hoàn thiện trong hoạt động và công tác quản trị của Công ty, các báo cáo của BKS đều được gửi đến HĐQT và Ban tổng giám đốc Công ty.

- Thực hiện xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty để góp phần hạn chế các sai sót trong khâu tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê và lập BCTC, tuân thủ yêu cầu về tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cẩn trọng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS luôn được HĐQT, BTGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Cụ thể, BKS được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban hàng tháng của BTGD và các bộ phận liên quan, đã tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động sản xuất, hoạt động tài chính, chính sách bán hàng và thu hồi công nợ... phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ của Công ty, các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: không có.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	08/12/1967	Kỹ sư Thiết kế máy	01/11/2016
2.	Huỳnh Anh Tuấn	02/10/1974	Cử nhân QTKD	01/07/2020
3.	Huỳnh Văn Thê	22/12/1977	Kỹ sư Công nghệ hoá học	01/10/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Dương Hoài Trinh	30/12/1980	Cử nhân Kế toán	28/10/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(kèm theo)*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
1	Nguyễn Minh Đoàn		CT HĐQT								
1.01	Huỳnh Thị Từ Ái										Vợ
1.02	Nguyễn Huỳnh Minh Nhật										Con ruột
1.03	Nguyễn Huỳnh Minh Quân										Con ruột
1.04	Nguyễn Minh Khang										Anh ruột
1.05	Nguyễn Thị Mỹ Khanh										Chị ruột
1.06	Nguyễn Thị Mai Thảo										Em ruột
1.07	Nguyễn Thị Ngọc Dán										Em ruột
1.08	Nguyễn Thị Mỹ Trang										Em ruột
1.09	Nguyễn Minh Đài										Em ruột
1.10	TĐ Công nghiệp Cao su VN										Ông Nguyễn Minh Đoàn-Đại diện phần vốn của TĐ Công nghiệp Cao su VN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
2	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ		TV HĐQT-TGD								
2.01	Trần Thị Duyên										Mẹ
2.02	Nguyễn Ngọc Lan										Vợ
2.03	Nguyễn Gia Phong										Con
2.04	Nguyễn Thị Cao Tâm										Con dâu
2.05	Nguyễn Trần Linh										Chị
2.06	Nguyễn Trần Luật										Anh
2.07	Nguyễn Kim Thiên										Anh rể
2.08	Nguyễn Thị Trần Khánh										Chị
2.09	Nguyễn Trọng Khôi										Anh rể
2.10	Nguyễn Thị Minh Yên										Chị dâu
2.11	Nguyễn Doãn Song										Ba vợ
2.12	Nguyễn Ngọc Mai										Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
2.13	TĐ Công nghiệp Cao su VN										Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ – Đại diện vốn của TĐ Công nghiệp Cao su VN
2.14	Công ty Cổ phần Chi sợi Cao su V.R.G SA DO										Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ – TV HĐQT không điều hành của Công ty Cổ phần Chi sợi Cao su V.R.G SADO
3	Văn Trọng Long		TV HĐQT Độc lập								
3.01	Nguyễn Xuân Lý										Vợ
3.02	Văn Nguyễn Duy Anh										Con
3.03	Văn Nguyễn Việt Anh										Con
3.04	Đặng Thị Cúc										Mẹ
3.05	Văn Thị Lan										Chị

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm chấm dứt là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
3.06	Vân Thị Huệ									Chị	
3.07	Vân Trọng Lanh									Em (Đã mất)	
3.08	Lê Văn Quả									Anh rể	
3.09	Nguyễn Quang Trung									Anh rể	
3.10	Vũ Thị Hiền									Em dâu	
3.11	Trần Thị Côn									Mẹ vợ	
4	Nguyễn Việt Hà		TV HĐQT không điều hành								
4.01	Nguyễn Văn Mới									Chưa ruột	
4.02	Đỗ Phương Tâm									Vợ	
4.03	Nguyễn Đỗ Khiết Tâm									Con ruột	
4.04	Nguyễn Việt Sơn									Em ruột	
4.05	Đỗ Quý Mùi									Chưa vợ	
4.06	Huỳnh Hồng Diệp									Mẹ vợ	
4.07	Nguyễn Thị Bé Thi									Em dâu	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
4.08	TCT Công nghiệp Sài Gòn										Ông Nguyễn Việt Hà – Đại diện vốn của Tổng Cty Công nghiệp Sài Gòn
5	Nguyễn Nho Lương		TV HĐQT không điều hành								
5.01	Nguyễn Quốc Khánh										Bố đẻ
5.02	Nguyễn Thị Phú										Mẹ đẻ
5.03	Nguyễn Minh Nguyễn										Vợ
5.04	Nguyễn Phúc Minh										Con ruột
5.05	Nguyễn Minh Khuê										Con ruột
5.06	Nguyễn Xuân Lam										Em ruột
5.07	Nguyễn Thị Ly										Em ruột
5.08	Nguyễn Văn Chúc										Bố vợ
5.09	Lữ Thị Bé										Mẹ vợ
5.10	Nguyễn Thị Vân										Em dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
5.11	Lê Đình Cường									Em rể	
5.12	Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên									Ông Nguyễn Nho Lương – Đại diện vốn của Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	
6	Huỳnh Anh Tuấn		PTGD								
6.01	Huỳnh Bình										Cha ruột
6.02	Đỗ Thị Xuân Thu										Mẹ ruột
6.03	Võ Thị Kiều Oanh										Vợ
6.04	Huỳnh Công Thành										Con ruột
6.05	Huỳnh Công Thanh										Con ruột
6.06	Huỳnh Ngọc Mai										Con ruột
6.07	Huỳnh Xuân Thảo										Chị ruột
6.08	Huỳnh Lê Nhân										Anh rể
7	Huỳnh Văn Thê		Phó Tổng Giám đốc Công ty								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
7.01	Thái Thị Phương Ngân										Vợ
7.02	Huỳnh Thái Bảo										Con ruột
7.03	Huỳnh Văn Song										Anh ruột
7.04	Huỳnh Thị Thu										Chị ruột
7.05	Huỳnh Văn Xếp										Anh ruột
7.06	Huỳnh Thị Ly										Chị ruột
7.07	Huỳnh Thị The										Chị ruột
7.08	Huỳnh Thị Hoa										Em ruột
7.09	Nguyễn Thị Phước										Chị dâu
7.10	Trần Văn Ty										Anh rể
7.11	Đinh Thị Thanh Phước										Chị dâu
7.12	Nguyễn Văn Nhẹ										Anh rể
7.13	Võ Văn Luận										Anh rể
7.14	Thái Giản Long										Cha vợ
7.15	Phan Thị Phước										Mẹ vợ
8	Dương Hoài Trinh		Kế Toán Trưởng								
8.01	Dương Văn Hoài										Cha ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm chấm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
8.02	Phùng Thị Bảy										Mẹ ruột
8.03	Dương Hoài Hương										Chị ruột
8.04	Phạm Đăng Khoa										Anh rể
8.05	Dương Hoài Bảo										Em ruột
8.06	Đoàn Thị Cẩm Duyên										Làm dâu
8.08	Nguyễn Khải Ca										Con ruột
8.09	Công ty Cổ phần Chi sợi Cao su V.R.G SADO										Bà Dương Hoài Trinh – TV Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chi sợi Cao su V.R.G SADO
9	Nguyễn Quốc Vương		Trưởng BKS								
9.01	Nguyễn Tuyên Huân										Bố đẻ
9.02	Võ Thị Thanh										Mẹ đẻ
9.03	Nguyễn Thị Thu Hiền										Chị ruột
9.04	Phạm Duy Nhật										Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
9.05	Lê Văn An										Bố vợ
9.06	Nguyễn Thị Sơn										Mẹ vợ
9.07	Lê Thị Tường Vi										Vợ
9.08	Nguyễn Quốc Cường										Con ruột
10	Lương Thị Ánh Nguyệt		TV BKS								
10.01	Nguyễn Đức Cường										Chồng
10.02	Nguyễn Đức Hoàng Long										Con ruột
10.03	Nguyễn Đức Hoàng Phúc										Con ruột
10.04	Lương Chí Vinh										Cha ruột
10.05	Lê Thị Lệ Hằng										Mẹ ruột
10.06	Lương Thị Nguyệt Ánh										Em ruột
10.07	Lương Ánh Dương										Em ruột
10.08	Ngô Thị Thùy Linh										Em dâu
10.09	Mai Lê Ngọc Vinh										Em rể
10.10	Lê Ngọc Ân										Cha chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm chấm dứt là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
10.11	Lê Thị Lệ Liễu									Mẹ chồng	
10.12	CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ									Bà Lương Thị Anh Nguyệt – TV HĐQT không điều hành của Công ty Cổ phần Hữu Nghị	
11	Trần Nguyễn Huy Hùng		TV BKS								
11.01	Nguyễn Trúc Anh									Vợ	
11.02	Trần Nguyễn Trúc Quỳnh									Con ruột	
11.03	Trần Hùng Minh									Con ruột	
11.04	Nguyễn Thị Thor									Mẹ ruột (Dã mất)	
11.05	Phạm Thị Ngọc Mai									Mẹ vợ	
12	Nguyễn Thị Thao		Người phụ trách QICT								
12.01	Nguyễn Thị Cung									Mẹ ruột	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
12.02	Lương Quốc Hoàn										Chồng
12.03	Lương Nguyễn Anh Minh										Con
12.04	Lương Nguyễn Anh Châu										Con
12.05	Nguyễn Văn Chức										Anh
12.06	Trần Thị Thu Thảo										Chị dâu
12.07	Nguyễn Thị Hiên										Chị ruột
12.08	Nguyễn Thị Yến										Em ruột
12.09	Trần Thị Thu Hồng										Mẹ chồng

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Cổ đông lớn	0301266564	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, TP.HCM	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Mua hàng hoá 35.315.927.851 đồng	
1.01	Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	Tổ chức có liên quan	3200228141	KCN Quán Ngang, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 88.554.060 đồng	
1.02	Công ty CP Gỗ MDF VRG Kiên Giang	Tổ chức có liên quan	1702052152	KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 124.740.000 đồng	
1.03	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh	Tổ chức có liên quan	5900190507	Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, Gia Lai.	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 208.053.360 đồng	
1.04	Công ty CP Cao su Sa Thầy	Tổ chức có liên quan	6100229387	Thôn 02, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 109.244.160 đồng	
1.05	Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum	Tổ chức có liên quan	6100104839	639 Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 150.130.800 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.06	Công ty CP Cao su Tân Biên	Tổ chức có liên quan	3900242832	Tổ 2, Ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 47.424.960 đồng	
1.07	Công ty CP Cao su Tây Ninh	Tổ chức có liên quan	3900242776	Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 150.130.800 đồng	
1.08	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh	Tổ chức có liên quan	3800100270	Khu phố Ninh Thuận, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 92.298.800 đồng	
1.09	Công ty CP Cao su Phước Hoà	Tổ chức có liên quan	3700147532	Xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 209.742.480 đồng	
1.10	Công ty TNHH Cơ khí Vận tải Cao su Dầu Tiếng	Tổ chức có liên quan	3700877828	Khu phố 4A Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 91.400.400 đồng	
1.11	Công ty TNHH Cao su Bình Long	Tổ chức có liên quan	3800100168	Quốc lộ 13, Phường Hưng Chiến, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 336.821.760 đồng	
1.12	Công ty CP Cao su Bà Rịa	Tổ chức có liên quan	3500103432	Quốc lộ 56, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Năm 2024	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 54.840.240 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.13	Công ty CP Cao su Chư Sê	Tổ chức có liên quan	5900190497	420 Hùng Vương, thị trấn Chư sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 53.958.960 đồng	
1.14	Công ty CP Cao su Hoà Bình	Tổ chức có liên quan	3500657173	Ấp 7, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 18.280.080 đồng	
1.15	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng	Tổ chức có liên quan	3800100062	Xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 274.201.200 đồng	
1.16	Công ty CP Cao su Đồng Phú	Tổ chức có liên quan	3800100376	Xã Thuận Lợi, Tỉnh Đồng Nai	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 72.239.040 đồng	
2	Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	Cổ đông lớn	0301446422	604 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 7.628.626.480 đồng	
Cộng							45.026.615.431	

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, không trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm mười lăm ngàn, bốn trăm ba mươi một đồng)

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có.

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Doan		Chủ tịch HĐQT							Đại diện vốn 33,85% tương ứng 4.189.408 cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN
1.01	Huỳnh Thị Từ Ái									
1.02	Nguyễn Huỳnh Minh Nhựt									
1.03	Nguyễn Huỳnh Minh Quân									
1.04	Nguyễn Minh Khang									
1.05	Nguyễn Thị Mỹ Khanh									
1.06	Nguyễn Thị Mai Thảo									
1.07	Nguyễn Thị Ngọc Dán									
1.08	Nguyễn Thị Mỹ Trang									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.09	Nguyễn Minh Đại									
1.10	Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN							6.054.658	48,85%	CD chiến lược
2	Nguyễn Trần Nghiêın Vũ		TV HĐQT - TGD							Đại diện vốn 15% tương ứng 1.856.250 cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
2.01	Trần Thị Duyên									
2.02	Nguyễn Ngọc Lan									
2.03	Nguyễn Gia Phong									
2.04	Nguyễn Thị Cao Tâm									
2.05	Nguyễn Trần Linh									
2.06	Nguyễn Trần Luật									
2.07	Nguyễn Kim Thiên									
2.08	Nguyễn Thị Trần Khánh									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.09	Nguyễn Trọng Khôi									
2.10	Nguyễn Thị Minh Yên									
2.11	Nguyễn Doãn Song									
2.12	Nguyễn Ngọc Mai									
2.13	Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN							6.054.658	48.85%	CĐ chiến lược
2.14	Công ty Cổ phần Chỉ sợi Cao su V.R.G SA DO							0	0%	Công ty liên quan tới Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ (Công ty không lên sàn)
3	Văn Trọng Long		TV HĐQT Độc lập							Thành viên độc lập
3.01	Nguyễn Xuân Lý									
3.02	Văn Nguyễn Duy Anh									
3.03	Văn Nguyễn Việt Anh									
3.04	Đặng Thị Cúc									
3.05	Văn Thị Lan									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.06	Văn Thị Huệ									
3.07	Văn Trọng Lanh									Đã mất
3.08	Lê Văn Quả									
3.09	Nguyễn Quang Trung									
3.10	Vũ Thị Hiền									
3.11	Trần Thị Côn									
4	Nguyễn Việt Hà		TV HĐQT không điều hành							Dài diện vốn 19,86% tương ứng 2.457.578 cổ phiếu của TCT Công nghiệp SG
4.01	Nguyễn Văn Mới									
4.02	Đỗ Phương Trâm									
4.03	Nguyễn Đỗ Khiết Tâm									Còn nhỏ
4.04	Nguyễn Việt Sơn									
4.05	Đỗ Quý Mùi									
4.06	Huỳnh Hồng Diệp									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.07	Nguyễn Thị Bé Thi									
4.08	TCT Công nghiệp Sài Gòn							2.457.578	19,86%	CD Nhà nước
5	Nguyễn Nho Lương		TV HĐQT không điều hành							Đại diện vốn 18,67% tương ứng 2.310.000 cổ phiếu của Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên
5.01	Nguyễn Quốc Khánh									
5.02	Nguyễn Thị Phú									
5.03	Nguyễn Minh Nguyễn									
5.04	Nguyễn Phúc Minh									Còn nhỏ
5.05	Nguyễn Minh Khuê									Còn nhỏ
5.06	Nguyễn Xuân Lam									
5.07	Nguyễn Thị Ly									
5.08	Nguyễn Văn Chức									
5.09	Lữ Thị Bé									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.10	Nguyễn Thị Vân									
5.11	Lê Đình Cường									
5.12	Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên							2.310.000	18,67%	CD lớn
6	Huỳnh Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc					5.039	0,041%	
6.01	Huỳnh Bình									
6.02	Đỗ Thị Xuân Thu									
6.03	Võ Thị Kiều Oanh									
6.04	Huỳnh Công Thành									
6.05	Huỳnh Công Thanh									Còn nhỏ
6.06	Huỳnh Ngọc Mai									Còn nhỏ
6.07	Huỳnh Xuân Thảo									
6.08	Huỳnh Lê Nhân									
7	Huỳnh Văn Thê		Phó Tổng Giám đốc Công ty							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.01	Thái Thị Phương Ngân									
7.02	Huỳnh Thái Bảo									Còn nhỏ chưa có CCCD
7.03	Huỳnh Văn Song									
7.04	Huỳnh Thị Thu									
7.05	Huỳnh Văn Xếp									
7.06	Huỳnh Thị Ly									
7.07	Huỳnh Thị The									
7.08	Huỳnh Thị Hoa									
7.09	Nguyễn Thị Phước									
7.10	Trần Văn Ty									
7.11	Đinh Thị Thanh Phương									
7.12	Nguyễn Văn Nhẹ									
7.13	Võ Văn Luận									
7.14	Thái Giản Long									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.15	Phan Thị Phước									
8	Dương Hoài Trinh		Kế Toán Trưởng							
8.02	Dương Văn Hoài									
8.03	Phùng Thị Bảy									
8.04	Dương Hoài Hương									
8.05	Phạm Đăng Khoa									
8.06	Dương Hoài Bảo									
8.07	Đoàn Thị Cẩm Duyên									
8.08	Nguyễn Khải Ca									
8.09	Công ty Cổ phần Chi sợi Cao su V.R.G SA DO							0	0%	Công ty liên quan tới Bà Dương Hoài Trinh (Công ty không lên sàn)
9	Nguyễn Quốc Vương		Trưởng BKS							
9.01	Nguyễn Tuyên Huân									
9.02	Võ Thị Thanh									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.03	Nguyễn Thị Thu Hiền									
9.04	Phạm Duy Nhật									
9.05	Lê Văn An									
9.06	Nguyễn Thị Sơn									
9.07	Lê Thị Tường Vi									
9.08	Nguyễn Quốc Cường									Còn nhỏ
10	Trần Nguyễn Huy Hùng		TV BKS							
10.01	Nguyễn Trúc Anh									
10.02	Trần Nguyễn Trúc Quỳnh									
10.03	Trần Hùng Minh									Còn nhỏ
10.04	Nguyễn Thị Thơ									Đã mất
10.05	Phạm Thị Ngọc Mai									
11	Lương Thị Ánh Nguyệt		TV BKS							
11.01	Nguyễn Đức Cường									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.02	Nguyễn Đức Hoàng Long									Còn nhỏ
11.03	Nguyễn Đức Hoàng Phúc									Còn nhỏ
11.04	Lương Chí Vinh									
11.05	Lê Thị Lê Hằng									
11.06	Lương Thị Nguyệt Ánh									
11.07	Lương Ánh Dương									
11.08	Ngô Thị Thùy Linh									
11.09	Mai Lê Ngọc Vinh									
11.10	Lê Ngọc Ân									
11.11	Lê Thị Lê Liễu									
11.12	CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ							0	0%	Công ty liên quan tới Bà Lương Thị Ánh Nguyệt (Công ty không lên sàn)
12	Nguyễn Thị Thao		Người phụ trách QTCT							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.01	Nguyễn Thị Cung									
12.02	Lương Quốc Hoàn									
12.03	Lương Nguyễn Anh Minh									
12.04	Lương Nguyễn Anh Châu									
12.05	Nguyễn Văn Chức									
12.06	Trần Thị Thu Thảo									
12.07	Nguyễn Thị Hiên									
12.08	Nguyễn Thị Yến									
12.09	Trần Thị Thu Hồng									

